

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 05/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Vinh – Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Kông Long Khong, huyện Kbang;

2. Bà Võ Thị Cảnh – Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/ 2023 / TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/ 2024/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HS ngày 25/01/2024, đối với bị cáo:

Đinh Phếng, sinh ngày 21/7/2003 tại **huyện K, tỉnh Gia Lai**; nơi thường trú và nơi ở hiện nay **Làng S, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai**; CCCD: 064203013192 cấp ngày 13/5/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Con ông **Đinh T** và bà **Đinh Thị B**; bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại **Đinh D**:** Bà **Đinh Thị Ồ**, sinh năm 1975; Địa chỉ: **Làng T, xã K, huyện K, Gia Lai**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Cao Thị Mi S** -Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** của bà **Đinh Thị Ồ**: Ông **Nguyễn Công T1** -Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Làng Đ, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Ông **Đinh T**, sinh năm 1970 và bà **Đinh Thị B**, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: **Làng S, xã K, huyện K, Gia Lai**. Vắng mặt.

***Người phiên dịch tiếng Banar:** Anh **Đinh Đ**;

Địa chỉ: **C huyện K, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2023, **Đinh P** tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81H1-152.27, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, có dung tích xi lanh 110cm³ của anh **Nguyễn Thế A** đang gửi tại nhà **P** rồi một mình điều khiển đi vào rẫy của gia đình ở **làng T, xã K, huyện K**. Khi đến đoạn dốc đường liên xã thuộc **làng S, xã K** do **Đinh P** không làm chủ tốc độ và điều khiển xe chạy lấn sang phần đường của xe lưu thông theo chiều ngược lại nên đã tông vào xe mô tô BKS 76R1- 4371, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius do **Đinh D** điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại và gây ra tai nạn. Hậu quả: **Đinh Phăng** và **Đinh D** đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại **Trung tâm y tế huyện K**, đến ngày 13/8/2023 thì **Đinh D** tử vong; 02 xe mô tô hư hỏng.

Sau tai nạn xảy ra, các cơ quan chức năng đã phối hợp tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, làm việc với người liên quan, người làm chứng để xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã thuộc địa phận **làng S, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai**. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong có độ dốc khoảng 03%, mặt đường được đổ bê tông bằng phẳng rộng 03m áp dụng cho phương tiện lưu thông hai chiều ngược nhau. Tiến hành khám nghiệm và đo vẽ về mép đường bên phải tính theo hướng từ **Làng T** đi **UBND xã K** làm chuẩn, chọn cột điện số KB 361/6 làm điểm mốc. Vị trí dấu vết, phương tiện được ký hiệu từ số 1 đến số 5 trên sơ đồ hiện trường:

- Vị trí số 1 là xe mô tô BKS 76R1-4371, sau khi xảy ra va chạm nằm ngã nghiêng bên phải. Đầu xe quay về phía **UBND xã K** chệch ra phía mặt đường, đuôi xe quay về phía **làng T** Gút hơi chệch về phía mép đường phải. **T2** trục bánh trước cách mép chuẩn là 0,5m, tâm trục bánh sau cách mép đường phải là 0,05m.

- Vị trí số 2 là vết cày được hình thành trên mặt đường, ngắn, rõ nét, có kích thước (0,15x0,2)m; tâm vết 2 cách mép đường phải là 1,1m và cách tâm trục bánh trước xe 1 là 0,6m.

- Vị trí số 3 là vết màu nâu sẫm nghi máu được phát hiện trên mặt nền đường có diện (0,5x0,8)m; tâm vết 3 cách mép đường phải là 0,2m; cách tâm vết 2 là 1,6m.

- Vị trí số 4 là xe mô tô BKS: 81H1-152.27, sau khi xảy ra va chạm nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về phía **Làng T**, đuôi xe quay về phía **UBND xã K**. **T2** trục bánh trước cách mép đường phải là 2,2m và cách tâm vết 3 là 2,2m; tâm trục bánh sau cách mép đường phải là 2,75m và cách điểm mốc đo vuông góc điểm gần nhất là 20,2m.

- Vị trí số 5 là vùng va chạm được xác định nằm trên mặt đường có diện (0,4x0,4)m; tâm vùng va chạm cách mép đường phải là 1,26m, cách tâm vết 2 là 0,4m và cách tâm trục bánh trước xe 4 là 0,95m.

Đoạn đường xảy ra vụ va chạm giao thông không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Ngoài ra không ghi nhận dấu vết gì khác.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô mang BKS: 81H1-152.27, ghi nhận như sau: Mặt gương chiếu hậu bể vỡ, rơi rớt ra ngoài; Ốp đầu trước có vết trầy xước kích thước (01x05)cm; Mặt nạ trước bị gãy vỡ hoàn toàn, rơi rớt ra ngoài; Cung chắn bùn phía trước bên trái bị nứt vỡ kích thước (02x10)cm; Chàng ba bị cong lệch hướng từ phải sang trái 13cm so với vị trí ban đầu; Cụm nhông Km có vết vỡ lún kích thước (01x01)cm; Lốp xe bánh trước bị thủng; Mặt ngoài trục trước bên trái có vết trầy xước kích thước (01x01)cm; Cần số trước bị cong lệch hướng từ trong ra ngoài từ trước ra sau 15cm so với vị trí ban đầu; Mặt ngoài gác chân trước bên trái có vết trầy xước kích thước (01x01)cm và cong lệch hướng từ trước ra sau 04cm so với vị trí ban đầu;

- Xe mô tô mang BKS 76R1-4371, ghi nhận như sau: Cụm đèn pha bị bể vỡ hoàn toàn rơi rớt ra ngoài; Ốp đầu phía trước bể vỡ hoàn toàn rơi rớt ra ngoài; Cung chắn bùn phía trước bị gãy vỡ rơi rớt ra ngoài; Chàng ba bên trái bị gãy lệch hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau 11cm so với vị trí ban đầu; Trục trước bên trái bị cong vênh hướng từ sau ra trước 03cm so với vị trí ban đầu; Vành xe bánh trước bị biến dạng, phía dưới vành xe có vết trầy xước kim loại kích thước (01x06)cm, tâm vết cánh chân van 07cm theo hướng ngược chiều kim đồng hồ; Cụm nhông Km vỡ nát hoàn toàn; Chân số phía trước bị cong vênh hướng từ trong ra ngoài từ trước ra sau 07cm so với vị trí ban đầu.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐG ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K, kết luận:

- Giá trị thực tế phân hư hỏng của xe mô tô BKS 81H1-152.27, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius là 871.000 đồng;

- Giá trị thực tế của phần hư hỏng của xe mô tô BKS 76R1- 4371, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius là 1.214.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.085.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 742/KLGĐTT-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của Đinh D là: Chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y tử thi và kết luận định giá tài sản.

Quá trình điều tra xác định: Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị can Đinh P không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Theo lời khai của bị can và lời khai của người làm chứng thì trước khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn thì P đã sử dụng rượu, bia nhưng sau khi tai nạn xảy ra, Đinh P và Đinh D bị thương nặng, trong tình trạng hôn mê nên đã được người dân đưa đi cấp cứu sau đó mới báo cho Công an xã K. Do đó, khi Công an xã K cùng với Đội CSGT Công an huyện K đến hiện trường để kiểm tra, khám nghiệm hiện trường làm rõ vụ việc thì không đo được nồng độ cồn và chất kích thích trong cơ thể của Đinh P và Đinh D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành thu giữ hai phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- 01 (một) xe mô tô BKS 81H1-152.27, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thế A. Ngày 10/8/2023, Nguyễn Thế A gửi nhờ xe tại nhà Đinh P rồi đi công việc. Đến ngày

11/8/2023, **Đinh P** tự ý lấy và điều khiển tham gia giao thông rồi gây tai nạn làm ông **Đinh D** chết.

- 01 (một) xe mô tô BKS 76R1-4371, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông **Đinh D** và vợ là **Đinh Thị Ỗ**.

Xét thấy việc trả lại phương tiện nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, nên ngày 17/10/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 22/QĐ trả lại 02 xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu theo quy định. Ngày 18/10/2023, anh **A** và bà **Ỗ** đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố **Đinh P** về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đinh P** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh P** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38**; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đinh P** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của bà **Đinh Thị Ỗ** và **Đinh P** về việc **Đinh P** tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **Đinh Thị V** với số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Đinh Phằng** người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Đinh Phằng .1**

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo, bà **Cao Thị Mi S** nhất trí với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố đối với bị cáo. Thống nhất với tội danh, Điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đưa ra. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bên cạnh đó thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị **Đinh Thị Ỗ**;

đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là lần đầu bị cáo phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Đinh Phằng .1**

Bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa và không có bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông **Nguyễn Công T1** trình bày: Thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bà **Đinh Thị Ổ** tiền cấp dưỡng nuôi cháu **Đinh Thị V** số tiền là 70.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không có bổ sung gì thêm.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi của **Trung tâm pháp y tỉnh G** và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 11/8/2023, bị cáo **Đinh P1** điều khiển xe mô tô BKS 81H1-152.27, có dung tích xi lanh 110cm³ tham gia giao thông gây tai nạn. Hậu quả làm Đinh Dươn chết do chấn thương sọ não; hai xe mô tô bị hư hỏng. Nguyên nhân là do bị can điều khiển xe mô tô mà không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, chạy lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên đã tông vào xe mô tô BKS 76R1-4371 do **Đinh D** điều khiển chạy theo hướng ngược lại.

Bị cáo **Đinh P1** chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng lại điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110cm³ tham gia giao thông. Hành vi trên

của bị cáo đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về tính mạng cho 01 người là đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang truy tố bị cáo **Đinh P1** về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã tác động gia đình đến thăm hỏi, động viên, bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 8.530.000 đồng (cụ thể: chi phí để cúng ma chay, mai táng theo phong tục địa phương). Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo **Đinh Phếng** có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên và có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng lại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nên bị cáo đã tông vào ông **Đinh D** dẫn đến ông **D** tử vong. Do đó, trong trường hợp này bị cáo đã phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bà **Đinh Thị Ổ** với số tiền là: 8.530.000 đồng (cụ thể: chi phí để cúng ma chay, mai táng theo phong tục địa phương), bà **Đinh Thị Ổ** đã nhận tiền bồi thường. Quá trình điều tra, gia đình bà **Đinh Thị Ổ** tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm số tiền cấp dưỡng nuôi cháu **Đinh Thị V** là 70.000.000 đồng làm một lần, bị cáo cũng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **Đinh Thị V** số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) làm một lần.

Đối với ông **Đinh T** và bà **Đinh Thị B** là người đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.530.000 đồng. Bà **B** và ông **T** khai đây là số tiền của ông, bà hỗ trợ cho bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại nên không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với ông **Nguyễn Thế A** và bà **Đinh Thị Ồ** là chủ sở hữu của 02 xe mô tô 81H1-182.59 và BKS 76R1-4371, sau khi nhận lại xe ông, bà tự nguyện sửa chữa những hư hỏng mà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Đối với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang là phù hợp với quan điểm của HĐXX do vậy được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đã xử lý đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo **Đinh P1** là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh P1** phạm tội “***Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

[2] Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đinh P1** **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 18/10/2023.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 591; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **Đinh P1** và người đại diện hợp pháp của bị hại **Đinh D** là bà **Đinh Thị Ồ** về việc **Đinh P1** tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **Đinh Thị V** cho đến khi cháu **Văn thành n**, theo phương thức cấp dưỡng một lần với số tiền là 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà **Ồ** có đơn yêu cầu thi hành án (THA) cho đến khi **Đinh P1** thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng **Đinh P1** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm cho bị cáo **Đinh Phếng .2**

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/02/2024) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn trên được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Công an huyện Kbang;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

